

A. Hoạt động thực hành bài 93 Toán lớp 4 VNEN**1. Chơi trò chơi "Đặt bài toán theo sơ đồ":**

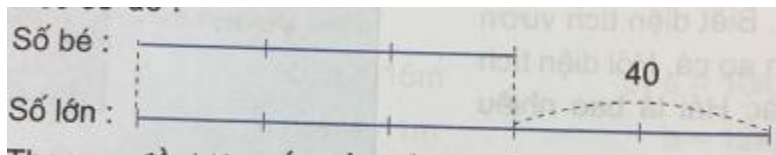
Ví dụ:

Ngọc và Mai có 30 quyển vở. Tỉ số của số quyển vở của hai bạn là $\frac{2}{3}$. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu quyển vở.

2. Đọc bài toán 1 và viết tiếp vào chỗ chấm trong bài giải

Bài giải:

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là: $5 - 3 = 2$ (phần)

Giá trị mỗi phần là: $40 : 2 = 20$

Số bé là: $20 \times 3 = 60$

Số lớn là: $60 + 40 = 100$

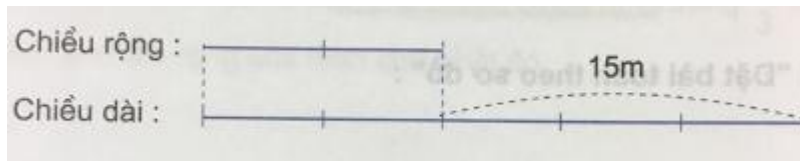
Đáp số: số bé 60, số lớn 100.

3. Đọc bài toán 2, viết tiếp vào chỗ chấm trong bài giải

Bài toán 2: Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 15m. Chiều dài bằng $\frac{5}{2}$ chiều rộng. Tìm chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật đó.

Bài giải:

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là: $5 - 3 = 2$ (phần)

Giá trị mỗi phần là: $15 : 3 = 5$

Chiều dài là: $5 \times 5 = 25$

Chiều rộng là: $25 - 15 = 10$

Đáp số: chiều dài 25, chiều rộng 10

4. Giải bài toán sau:

Hiệu của hai số là 28. Tỉ số của hai số đó là $\frac{3}{5}$. Tìm mỗi số

Bài giải:

Hiệu số phần bằng nhau là: $5 - 3 = 2$ (phần)

Giá trị của mỗi phần là: $28 : 2 = 14$

Số lớn là: $14 \times 5 = 70$

Số bé là: $70 - 28 = 42$

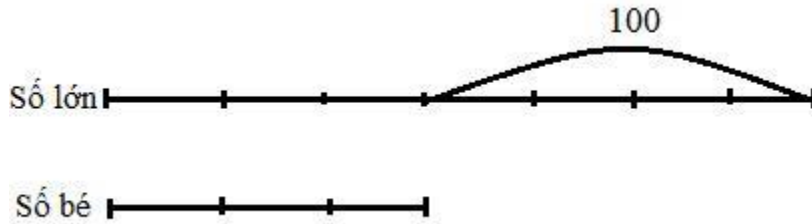
Đáp số: số lớn 70, số bé 42

B. Hoạt động thực hành bài 93 Toán lớp 4 VNEN

Câu 1: Trang 81 VNEN toán 4 tập 1

Hiệu của hai số là 100, tỉ số của chúng là $\frac{7}{3}$. Tìm mỗi số

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, ta có hiệu số phần bằng nhau là:

$$7 - 3 = 4 \text{ (phần)}$$

Giá trị mỗi phần là: $100 : 4 = 25$

Số lớn là: $25 \times 7 = 175$

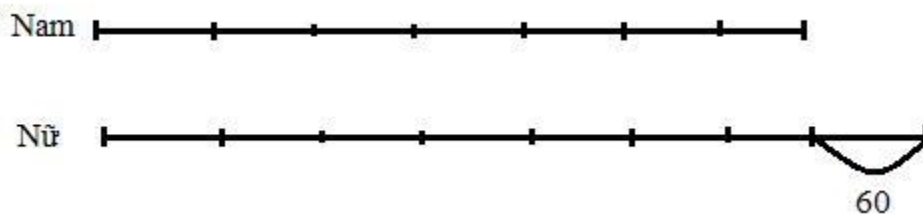
Số bé là: $175 - 100 = 75$

Đáp số: Số lớn 175; số bé 75

Câu 2: Trang 81 VNEN toán 4 tập 1

Số nữ thôn Đoài nhiều hơn số nam là 60 người. Số nam bằng $\frac{7}{8}$ số nữ. Hỏi thôn Đoài có bao nhiêu nam, bao nhiêu nữ?

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, ta có hiệu số phần bằng nhau là:

$$8 - 7 = 1 \text{ (phần)}$$

Giá trị mỗi phần là: $60 : 1 = 60 \text{ (người)}$

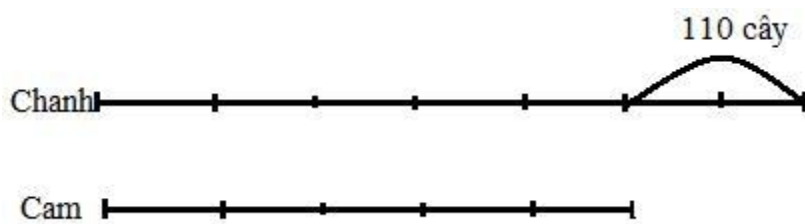
Vậy thôn Đoài có số nữ là: $60 \times 8 = 480$ (người)

Thôn Đoài có số nam là: $480 - 60 = 420$ (người)

Câu 3: Trang 81 VNEN toán 4 tập 2

Số cây cam trong vườn ít hơn số cây chanh là 110 cây. Tỉ số của cây chanh và số cây cam là $7/5$. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây cam, có bao nhiêu cây chanh?

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, ta có hiệu số phần bằng nhau là:

$$7 - 5 = 2 \text{ (phần)}$$

$$\text{Giá trị mỗi phần là: } 110 : 2 = 55 \text{ (cây)}$$

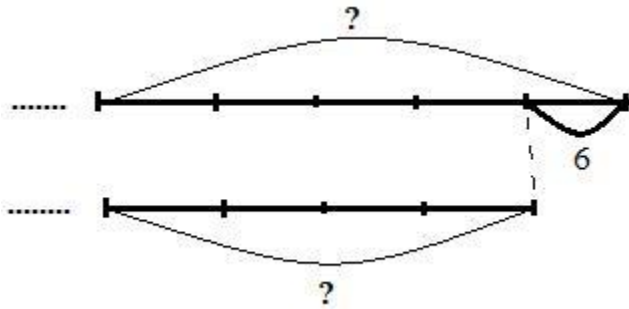
$$\text{Trong vườn có số cây chanh là: } 55 \times 7 = 385 \text{ (cây)}$$

$$\text{Trong vườn có số cây cam là: } 385 - 110 = 275 \text{ (cây)}$$

Đáp số: Chanh 385 cây, cam 275 cây

C. Hoạt động ứng dụng bài 93 Toán lớp 4 VNEN**Câu 1: Trang 81 VNEN toán 4 tập 2**

Dựa vào sơ đồ sau, nêu bài toán rồi giải bài toán đó:



Nếu bài toán:

Số quyển vở của bạn Nam nhiều hơn số quyển vở bạn Ngọc là 6 quyển. Tỉ số vở của Nam bằng $\frac{5}{4}$ số vở của Ngọc. Hỏi Nam có bao nhiêu quyển vở, Ngọc có bao nhiêu quyển vở?

Bài giải:

Theo sơ đồ đã cho, ta có hiệu số phần bằng nhau là:

$$5 - 4 = 1 \text{ (phần)}$$

$$\text{Giá trị mỗi phần là: } 6 : 1 = 6 \text{ (quyển vở)}$$

$$\text{Nam có số quyển vở là: } 6 \times 5 = 30 \text{ (quyển vở)}$$

$$\text{Ngọc có số quyển vở là: } 30 - 6 = 24 \text{ (quyển vở)}$$

Đáp số: Nam 30 quyển, Ngọc 24 quyển